Phụ lục số V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
DN: c=VN, st=HỒ CHÍ MINH, l=Quận 1, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301116791
Date: 2023.07.28 18:07:05 +07'00'

Tp HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ Phần Gemadept
- Điện thoại: 028. 38 236 236 - Fax: 028. 38 235 236
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Email: info@gemadept.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.013.779.570.000 đồng
- Mã chứng khoán: GMD
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đang thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	065/BB-ĐHĐCĐ-GMD	09/06/2023	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
2	066/NQ-ĐHĐCĐ-GMD	09/06/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

II. Hội đồng quản trị

1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HĐQT	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
2	Ông Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HĐQT	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	30/06/2021 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
4	Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
5	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
6	Ông Vũ Ninh	Thành viên HĐQT	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
7	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HĐQT	30/05/2018	09/06/2023
8	Ông David Do	Thành viên HĐQT	30/05/2018	09/06/2023
9	Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên HĐQT	16/05/2019	09/06/2023
10	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	25/04/2022 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	
11	Ông Shinya Hosoi	Thành viên HĐQT	09/06/2023	
12	Ông Lâm Đình Dụ	Thành viên HĐQT độc lập	09/06/2023	
13	Ông Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	09/06/2023	

2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
4	Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
5	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
6	Ông Vũ Ninh	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
7	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HĐQT	2/4	50%	Hết nhiệm kỳ ngày 09/06/2023
8	Ông David Do	Thành viên HĐQT	2/4	50%	Hết nhiệm kỳ ngày 09/06/2023
9	Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên HĐQT	2/4	50%	Hết nhiệm kỳ ngày 09/06/2023
10	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	4/4	100%	
11	Ông Shinya Hosoi	Thành viên HĐQT	2/4	50%	Nhiệm kỳ từ ngày 09/06/2023
12	Ông Lâm Đình Dụ	Thành viên HĐQT độc lập	2/4	50%	Nhiệm kỳ từ ngày 09/06/2023
13	Ông Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	2/4	50%	Nhiệm kỳ từ ngày 09/06/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc phải trả lời các chất vấn về kết quả kinh doanh kỳ (tháng) trước, kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, các bộ phận quản trị rủi ro luôn giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất.

4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Đã có nghị quyết thành lập ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung

1	039/BB-HĐQT-GMD	31/03/2023	Biên bản Hội đồng quản trị Về họp HĐQT định kỳ quý 1 năm 2023
2	046/BB-HĐQT-GMD	18/04/2023	Biên bản Hội đồng quản trị Về thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
3	047/QĐ-HĐQT-GMD	18/04/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị Về thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
4	048/BB-HĐQT-GMD	18/04/2023	Biên bản Hội đồng quản trị Về việc phê duyệt giao dịch với các bên liên quan
5	049/QĐ-HĐQT-GMD	18/04/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị Về việc phê duyệt giao dịch với các bên liên quan
6	050/BB-HĐQT-GMD	18/04/2023	Biên bản Hội đồng quản trị V/v: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2021
7	051/QĐ-HĐQT-GMD	18/04/2023	Nghị quyết Hội đồng quản trị V/v: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2021
8	068/BB-HĐQT-GMD	12/06/2023	Biên bản Hội đồng quản trị Về việc bầu chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm các chức danh người quản lý của công ty nhiệm kỳ 2023-2028
9	069/NQ-HĐQT-GMD	12/06/2023	Nghị quyết HĐQT Về việc bầu chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm các chức danh người quản lý của công ty nhiệm kỳ 2023-2028
10	071/BB-HĐQT-GMD	12/06/2023	Biên bản Hội đồng quản trị

			Về cuộc họp HĐQT định kỳ Quý 2 năm 2023, Phiên 1 – nhiệm kỳ 2023-2028
11	085/BB-HĐQT-GMD	30/06/2023	Biên bản Hội đồng quản trị V/v: Điều chỉnh đối tượng phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
12	086/NQ-HĐQT-GMD	30/06/2023	Nghị quyết của HĐQT V/v: Điều chỉnh đối tượng phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Lưu Tường Giai	Trưởng BKS	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân luật, Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
2	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Kiểm soát viên	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	Cử nhân Kinh tế, Kế toán trưởng, Kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp
3	Bà Phan Cẩm Ly	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm 09/06/2023	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ tài chính
4	Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm 09/06/2023	Cử nhân Tài chính, Chứng chỉ Kinh doanh chứng khoán, Chứng chỉ CFA Level 1
5	Ông Trần Đức Thuận	Kiểm soát viên	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023	Cử nhân Tài chính, chứng chỉ Thiết lập báo cáo tài chính nội bộ,

				quản lý chi phí, thẩm định giá.

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thànhviên BKS	Chứcvụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Tường Giai	Trưởng Ban	30/5/2018	2/2	100%	
2	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên	30/5/2018	2/2	100%	
3	Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên	30/5/2018	1/2	50%	Hết nhiệm kỳ ngày 09/6/2023
4	Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	30/5/2018	2/2	100%	
5	Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên	30/5/2018	1/2	50%	Hết nhiệm kỳ ngày 09/6/2023

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ qui định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty.
- Đánh giá việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh hàng quý do Ban Tổng Giám đốc, phòng kế toán cung cấp.
- Xem xét, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: BKS, HĐQT và BĐH thường xuyên trao đổi thông tin về hoạt động Công ty nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và kiểm soát rủi ro hoạt động của doanh nghiệp.

5. Hoạt động khác của BKS:

Đưa ý kiến với Công ty về các biện pháp tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, cắt giảm chi

phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh của Công ty.

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Nguyễn Thanh Bình Tổng Giám đốc	12/01/1968	Cử nhân Kinh tế	07/5/2021 và tái bổ nhiệm 09/06/2023
2	Ông Phạm Quốc Long Phó Tổng Giám đốc	06/03/1963	Cử nhân Kinh tế vận tải biển	11/04/2013 và tái bổ nhiệm 12/06/2023
3	Ông Nguyễn Thế Dũng Phó Tổng Giám đốc	22/11/1971	Cử nhân Ngân Hàng	17/04/2018 và tái bổ nhiệm 12/06/2023
4	Ông Đỗ Công Khanh Phó Tổng Giám đốc	05/10/1977	Cử nhân Kinh tế vận tải biển	28/03/2019 và tái bổ nhiệm 12/06/2023

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	31/01/1967	Cử nhân ngoại ngữ, kế toán	01/05/2007 và tái bổ nhiệm 09/06/2023

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Đại diện Gemadept tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban CK NN và SGD CK TPHCM tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ			GCN ĐKDN: Số 0201741248 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/09/2016	Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	06/09/2016			Công ty con
2	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ			GCN ĐKDN: Số 0201254276 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 11/04/2012	Km số 6 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	11/04/2012	31/05/2023	Thoái vốn	Công ty con
3	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải			GCN ĐKDN: Số 0203003188 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 08/06/2007	201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	08/06/2007			Công ty con

4	Công ty Cổ phần ICD Nam Hải			GCN ĐKDN: Số 0201639540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 29/06/2015	Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	29/06/2015			Công ty con
5	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept – Dung Quất			GCN ĐKDN: Số 4300339633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 21/04/2006	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	21/04/2006			Công ty con
6	Công ty TNHH Cảng Phước Long			GCN ĐKDN: Số 0304791385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/12/2006	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	26/12/2006			Công ty con
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ			GCN ĐKDN: Số 0305898282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/08/2008	429/4 Đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	08/08/2008			Công ty con

8	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0305673056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/04/2008	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	09/04/2008			Công ty con
9	Công ty TNHH ISS – Gemade pt			GCN ĐKDN: Số 0305484958 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	28/01/2008			Công ty con
10	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0310490604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/12/2010	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	02/12/2010			Công ty con
11	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 0311225750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/10/2011	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	10/10/2011			Công ty con
12	Công ty Cổ phần Hòn Ngọc			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2092 E/2010 do Bộ Thương mại	61 Đường 468, Phường Toul Tumpoung 2,	03/11/2010			Công ty con

	Thái Bình Dương			của Campuchia cấp ngày 3/11/2010	Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia				
13	Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2091 E/2010 do Bộ Thương mại cấp ngày 03/11/2010	18B Đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con
14	Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hãnh Thái Bình Dương			Giấy phép kinh doanh: Số INV. 2094 E/2010 do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 03/11/2010	947 Thôn Por Prok Khang Tbong, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey, TP. Phnom Penh, Campuchia	03/11/2010			Công ty con
15	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M			GCN ĐKDN: Số 0302482582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/12/2001	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	13/12/2001			Công ty con
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ			GCN ĐKDN: Số 1100791685 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 30/07/2007	147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	30/07/2007			Công ty con

	tầng Gemade pt								
17	Công ty Cổ phần Gemade pt Vũng Tàu			GCN ĐKDN: Số 3500822035 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 16/10/2007	1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	16/10/2007			Công ty con
18	Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương			GCN ĐKDN: Số 3700546488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 19/06/2002	TĐ số 1738, TBĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Bình Thắng, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	19/06/2002			Công ty con gián tiếp
19	Công ty Cổ phần Gemade pt Miền Trung			GCN ĐKDN: Số 0402089311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 25/03/2021	Tầng 9, Tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam	25/03/2021			Công ty con
20	Công ty Cổ phần Vận tải đa phương			GCN ĐKDN: Số 3703029897 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu	TĐ số 1738, TBĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Bình	11/01/2022			Công ty con gián tiếp

	thức Bình Dương			ngày 11/01/2022	Thắng, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam				
21	Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Gemadept			GCN ĐKDN: Số 0202152051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 07/03/2022	Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	07/03/2022			Công ty con gián tiếp
22	Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings			Mã số DN: 0314546921	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	31/07/2017			Công ty liên kết
23	Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept			Mã số DN: 3700882169	Lô J1, Đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	10/03/2008			Công ty con của Công ty liên kết
24	Công ty Cổ phần Mekong			Mã số DN: 6300263071	Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú,	19/06/2015			Công ty con của

	Logistics				Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam				Công ty liên kết
25	Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng			Mã số DN: 0200760382	4 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	06/08/2007			Công ty con của Công ty liên kết
26	Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings			Mã số DN: 0314492497	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	04/07/2017			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
27	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept			Mã số DN: 0314498298	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	06/07/2017			Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
28	Gemadept Shipping Singapo				63 Market Street #05 – 01A Bank of Singapore Centre,				Công ty con của Cơ sở kinh

	re Pte. Ltd.				Singapore, 048942				doanh đồng kiểm soát
29	Gemade pt (Malaysia) Sdn. Bhd.				No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia				Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
30	Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemade pt – Terminal Link			Mã số DN: 3500859860	Ấp Tân Lộc, Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	20/03/2008			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
31	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn			Mã số DN: 0305654014	30 Phan Thúc Duyện, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	08/04/2008			Công ty liên kết
32	Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line – Gemade pt			Mã số DN: 0313059594	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	19/12/2014			Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

33	Công ty TNHH Golden Globe				Bản Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào				Công ty liên kết
34	Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng			Mã số DN: 0303535195	117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	05/10/2004			Công ty liên kết
35	Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm			Mã số DN 0500238265	267 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam	06/12/2004			Công ty liên kết
36	Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm				Cầu Tum, Khu phố Hải Tân, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam				Công ty liên kết
37	Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu				973 Đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng				Công ty liên kết

					Tàu, Việt Nam				
38	Công ty TNHH liên doanh GMD ASL			GCN ĐK DN: 0202182433, Do sở KHĐT Hải phòng cấp ngày10/12/2022	Phòng 705, Tầng 7, Tòa Nhà Thành Đạt 3, Số 4 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	10/12/2022			Công ty con gián tiếp

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Công ty con		Km số 6 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 6.3 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 6.2 tỷ đ. Cổ tức được chia: 30 tỷ đ. Vay: 162 tỷ đ. Lãi vay: 998 triệu đ. Chi hộ: 6 triệu đ.	
2	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	Công ty con		201 Ngô Quyền, Phường Máy		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-	Doanh thu cho thuê tài sản: 1.2 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 1.4 tỷ đ.	

				Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam		HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Chi hộ: 19 triệu đ.	
3	Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Công ty con		Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 3.7 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 1.4 tỷ đ. Cổ tức được chia: 7.8 tỷ đ. Cho vay 16 tỷ đ Lãi cho vay: 3.5 tỷ đ. Chi hộ: 12 triệu đ.	
4	Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ	Công ty con		201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 3.2 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 3.1 tỷ đ. LN được chia: 159 tỷ đ Chi hộ: 13 triệu đ Cho vay: 180 tỷ đ Vay: 15 tỷ đ Lãi vay: 149 triệu đ.	
5	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept – Dung Quất	Công ty con		Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 325 triệu đ. Doanh thu dịch vụ: 338 triệu đ. Cổ tức được chia: 16 tỷ đ.	
6	Công ty TNHH Cảng Phước Long	Công ty con		6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 3.2 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 3 tỷ đ Vay: 230 tỷ đ. Lãi vay: 1.8 tỷ đ. Chi hộ: 45 triệu đ.	

7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ	Công ty con		429/4 Đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 7, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 2.1 tỷ đ.	
8	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con		6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu dịch vụ: 98 triệu đ. Chi phí dịch vụ: 76 triệu đ. Chi hộ: 31 triệu đ.	
9	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con		6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu dịch vụ: 434 triệu đ. Vay: 25 tỷ đ. Lãi vay: 88 triệu đ.	
10	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương	Công ty con		6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Góp vốn: 1.16 tỷ đ. Chi hộ: 169 triệu đ.	
11	Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương	Công ty con		18B Đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Campuchia		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023		

12	Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hãnh Thái Bình Dương	Công ty con		947 Thôn Por Prok Khang Tbong, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey, TP. Phnom Penh, Campuchia		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Góp vốn: 28.2 tỷ đ.	
13	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	Công ty con		6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Lãi cho vay: 4.7 tỷ đ.	
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept	Công ty con		147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu dịch vụ: 1 tỷ đ. Chi hộ: 604 triệu đ.	
15	Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương	Công ty con gián tiếp		TĐ số 1738, TBĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Bình Thắng, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 2.6 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 3.2 tỷ đ Vay: 30 tỷ đ. Lãi vay: 427 triệu đ.	
16	Công ty Cổ phần Gemadept Miền Trung	Công ty con		Tầng 9, Tòa nhà Indochina Riverside Tower, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 450 triệu đ. Doanh thu dịch vụ: 155 triệu đ.	

				Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam				
17	Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Bình Dương	Công ty con gián tiếp		TĐ số 1738, TBĐ số 9 (8BT-B), Tổ 5, Khu phố Quyết Thắng, Phường Bình Thắng, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 10 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 1 tỷ đ	
18	Công ty Cổ phần Dịch vụ cảng Gemadept	Công ty con gián tiếp		Tầng 7, Tòa nhà Thành Đạt 3, số 4 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 1.9 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 65 triệu đ. Chi hộ: 7 triệu đ.	
19	Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	Công ty con của Công ty liên kết		Lô J1, Đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 2.1 tỷ đ. Doanh thu dịch vụ: 25 triệu đ. Chi hộ: 231 triệu đ.	
20	Công ty Cổ phần Mekong Logistics	Công ty con của Công ty liên kết		Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành,		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-	Doanh thu dịch vụ: 73 triệu đ.	

				Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam		GMD ngày 18/04/2023		
21	Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	Công ty con của Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Doanh thu cho thuê tài sản: 31 tỷ đ. Chi phí dịch vụ: 32 tỷ đ. Chi hộ: 14 tỷ đ. Thu hộ: 18 tỷ đ.	
22	Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		Ấp Tân Lộc, Phường Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Chi hộ: 48 triệu đ.	
23	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	Công ty liên kết		30 Phan Thúc Duyện, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Cổ tức được chia: 119 tỷ đ.	
24	Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết		Cầu Tum, Khu phố Hải Tân, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Lãi cho vay: 104 triệu đ. Chi hộ: 53 triệu đ.	
25	Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu	Công ty liên kết		973 Đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam		Nghị quyết HĐQT số: 049/QĐ-HĐQT-GMD ngày 18/04/2023	Cổ tức được chia: 964 triệu đ.	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không

a. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không.

b. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt *No.*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)
1	3	2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Đỗ Văn Nhân		Chủ Tịch HĐQT							1,534,924	0.51 %	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	

1.1	Huỳnh Thị Ái Vân			Vợ						641,250	0.21 %	29/05/2013			
1.2	Đỗ Nhật Tân			Con						0	0.00 %	29/05/2013			
1.3	Đỗ Khánh Ngân			Con						0	0.00 %	29/05/2013			chưa có
1.4	Đỗ Lộc			Anh						370,428	0.12 %	29/05/2013			
1.5	Đỗ Quốc Khánh			Anh						0	0.00 %	29/05/2013			

1.6	Đỗ Kỷ Cương			Anh						15	0.00 %	29/05 /2013			
2	Chu Đức Khang		Phó Chủ Tịch HĐQ T							817,4 37	0.27 %	30/05 /2018 và tái bổ nhiệ m 09/06 /2023		ĐHĐ CĐ bổ nhiệm ngày 09/06/ 2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
2.1	Trần Thu Thủy			Vợ						0	0.00 %	29/05 /2013			
2.2	Chu Đức Trung			Con						7,500	0.00 %	29/05 /2013			

2.3	Chu Thu Thảo			Con						13,000	0.00%	29/05/2013			
2.4	Chu Quốc Lộc			Anh						0	0.00%	29/05/2013			
2.5	Chu Thị Mai			Chị						0	0.00%	29/05/2013			
2.6	Chu Thị Phương			Chị						0	0.00%	29/05/2013			
2.7	Chu Trung Kiên			Em						0	0.00%	29/05/2013			

2.8	CTCP Cảng Nam Đình Vũ			Tổ chức có liên quan								2016		Bổ nhiệm	Ông Chu Đức Khang là Thành viên HĐQT
2.9	CTCP Cảng Quốc tế Gemadept – Dung Quất			Tổ chức có liên quan								2017		Bổ nhiệm	Ông Chu Đức Khang là Thành viên HĐQT
2.10	CTCP Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept			Tổ chức có liên quan								2017		Bổ nhiệm	Ông Chu Đức Khang là Chủ tịch HĐQT

3	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc							486,759	0.16 %	30/06/2021 và tái bổ nhiệm 09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
3.1	Nguyễn Thị Thu Thủy			Vợ						0	0.00 %	18/05/2015			
3.2	Nguyễn Văn Hợi			Bố vợ						0	0.00 %	18/05/2015			
3.3	Nguyễn Thị Dần			Mẹ vợ						0	0.00 %	18/05/2015			
3.4	Nguyễn Khôi Nguyên			Con						0	0.00 %	18/05/2015			
3.5	Nguyễn Việt Cường			Con						0	0.00 %	18/05/2015			

3.6	Nguyễn Yên Nhi			Con						0	0.00 %	18/05 /2015			
3.7	Nguyễn Ngọc Linh			Bố ruột						0	0.00 %	18/05 /2015			
3.8	Nguyễn Thị Ngọ			Mẹ ruột						0	0.00 %	18/05 /2015			chưa có
3.9	Nguyễn Quốc Hưng			Em trai						0	0.00 %	18/05 /2015			
3.10	Kim Thị Tuyết Hoa			Em dâu						0	0.00 %	18/05 /2015			
3.11	Nguyễn Bich Ngọc			Em gái						0	0.00 %	18/05 /2015			

3.12	CTCP Gemadept Miền Trung			Tổ chức có liên quan								2021		Bổ nhiệm	Ông Nguyễn Thanh Bình là Chủ tịch HĐQT
3.13	Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings			Tổ chức có liên quan								2017		Bổ nhiệm	Ông Nguyễn thanh Bình là Chủ tịch Hội đồng thành viên
4	Vũ Ninh		Thành viên HĐQT							720,799	0.24%	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	

4.1	Lê Thị Thúy			Vợ						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.2	Vũ Đình Gia Minh			Con						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.3	Vũ Hiển Long			Con						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.4	Vũ Mỹ Ngân Anh			Con						0	0.00 %	29/05 /2013			chưa có
4.5	Trịnh Thị Dân			Mẹ						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.6	Vũ Thị Hương Duyên			Em gái						0	0.00 %	29/05 /2013			

4.7	Đoàn Thanh Huy			Em rể						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.8	Vũ Tứ			Em trai						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.9	Vũ Thị Thanh Thủy			Em dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.10	Vũ Thị Hương Giang			Em gái						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.11	Nguyễn Trường Thọ			Em rể						0	0.00 %	29/05 /2013			
4.12	CTCP ICD Nam Hải			Tổ chức có liên quan								2020		Bổ nhiệm	Ông Vũ Ninh là Chủ tịch HĐ QT

4.13	CTCP Cảng Nam Hải			Tổ chức có liên quan								2018		Bổ nhiệm	Ông Vũ Ninh là Thành viên HĐQT
5	Bùi Thị Thu Hương		Thành viên HĐQT							262,518	0.09%	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
5.1	Lê Thị Thanh Bình			Mẹ						0	0.00%	29/05/2013			
5.2	Đông Sơn			Bố chồng						0	0.00%	29/05/2013			

5.3	Hoàng Kim Loan			Mẹ chồng						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.4	Lê Việt Anh			Anh chồng						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.5	Đặng Thị Nghĩa			Chị dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.6	Lê Việt Hùng			Anh chồng						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.7	Lê Việt Dũng			Chồn g						0	0.00 %	29/05 /2013			

5.8	Lê Anh Minh			Con ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.9	Lê Minh Khuê			Con ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.1	Bùi Vinh Hoa			Chị ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.11	Ngô Quang Trãi			Anh rể						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.12	Bùi Thị Thanh Trà			Em ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			

5.13	Phạm Anh Tuấn		Em rể						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.14	Bùi Thị Yến Nhi		Em ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.15	Trần Minh Hải		Em rể						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.16	Bùi Quang Phải		Em ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
5.17	Hoàng Thị Thu GMD		Em dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			

5.18	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài gòn		Tổ chức có liên quan								2018		Bổ nhiệm	Bà Bùi Thị Thu Hương là Chủ tịch HĐQT
5.19	CTCP Cảng Nam Hải Đình Vũ		Tổ chức có liên quan								2018	31/05/2023	Bổ nhiệm	Bà Bùi Thị Thu Hương là Chủ tịch HĐQT
5.20	CTCP Cảng Nam Đình Vũ		Tổ chức có liên quan								2016		Bổ nhiệm	Bà Bùi Thị Thu Hương là Thành viên HĐQT

5.21	CTCP Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link		Tổ chức có liên quan								2013		Bổ nhiệm	Bà Bùi Thị Thu Hương là Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT/ Trưởng phòng tài vụ							651,912	0.22%	30/05/2018 và tái bổ nhiệm 09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
6.1	Nguyễn Thị Minh Thiện		Mẹ						0	0.00%	29/05/2013			
6.2	Phạm Đình Tánh		Chồng						6,000	0.00%	29/05/2013			

6.3	Phạm Quang Minh		Con						0	0.00 %	29/05 /2013			chưa có
6.4	Phạm Ngọc Trâm		Con						0	0.00 %	29/05 /2013			chưa có
6.5	Nguyễn Thị Thu Hằng		Em						15	0.00 %	29/05 /2013			
6.6	Nguyễn Thị Hồng Nga		Em						7	0.00 %	29/05 /2013			
6.7	Nguyễn Thanh Hải		Em						47,00 7	0.02 %	29/05 /2013			

7	Bolat Duisenov	Thành viên HĐQT							0	0.00%	29/05/2013	09/06/2023	Không ứng cử nhiệm kỳ mới	
7.1	Duisenov Zhakan		Cha						0	0.00%	29/05/2013			chưa có
7.2	Duisenova Nagiya		Mẹ						0	0.00%	29/05/2013			chưa có
7.3	Zhussupova Gulmira		Vợ						0	0.00%	29/05/2013			
7.4	Zhakan Imangali		Con						0	0.00%	29/05/2013			
7.5	Zhakan Inkara		Con						0	0.00%	29/05/2013			
7.6	Công ty TNHH Kusto Management Việt Nam		Tổ chức có liên quan								2009		Bổ nhiệm	Ông Bolat là Tổng Giám đốc

7.7	CTCP Xây dựng Coteccons		Tổ chức có liên quan								2020		Bổ nhiệm	Ông Bo lat là Chủ tịch HĐ QT
8	David Do	Thành viên HĐQ T							0	0.00 %	30/05 /2018	09/06/ 2023	Khôn g ứng cử nhiệm kỳ mới	
8.1	Wendy Do		Mẹ						0	0.00 %	30/05 /2018			chưa có
8.2	Kim Nguyen		Vợ						0	0.00 %	30/05 /2018			chưa có
8.3	Peter Do		Anh trai						0	0.00 %	30/05 /2018			chưa có
8.4	Paul Do		Anh trai						0	0.00 %	30/05 /2018			chưa có

9	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập							9	0.00 %	25/04/2022		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
9.1	Nguyễn Thị Nguyệt		Vợ						-	0.00 %	25/04/2022			
9.2	Nguyễn Mai Trúc Quỳnh		Con						-	0.00 %	25/04/2022			
9.3	Nguyễn Ngọc Khánh Linh		Con						-	0.00 %	25/04/2022			
9.4	Nguyễn Ngọc Thảo Trang		Con						-	0.00 %	25/04/2022			

10	Ông Tsuyoshi Kato	Thành viên HĐQT							0	0.00%	16/05/2019	09/06/2023	Không ứng cử nhiệm kỳ mới	
10.1	Yuko Kato		Vợ						0	0.00%	16/05/2019			chưa có
10.2	Shino Kato		Con						0	0.00%	16/05/2019			chưa có
10.3	Katsuyuki Kato		father						0	0.00%	16/05/2019			chưa có
10.4	Kazuko Kato		mother						0	0.00%	16/05/2019			chưa có
10.5	Hideyuki Kato		brother						0	0.00%	16/05/2019			chưa có
10.6	Junko Kato		sister in law						0	0.00%	Nil			chưa có
10.7	Yasuhiro Ishii		father in law						0	0.00%	Nil			chưa có
10.8	Sadako Ishii		mother in law						0	0.00%	Nil			
10.9	Takayuki Ishii		brother in law						0	0.00%	Nil			chưa có

10.10	Kyoko Ishii		sister in law						0	0.00%	Nil			chưa có
10.11	Công Ty TNHH SSJ Consulting (Việt Nam)		Tổ chức có liên quan								2019			Ông Kato là Thành viên HĐQT
10.12	Sumisho Global Logistics Co., LTD (Sumitomo Corporation)		Tổ chức có liên quan								2017			Ông Kato là Giám đốc điều hành, phòng Kế hoạch
11	Nguyễn Thái Sơn	TV HĐQT độc lập							0	0.00%	09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	

11.1	Nguyễn Thị Vân		Chị						0	0.00 %	9/6/2023			
11.2	Nguyễn Thị Hoàng Mai		Chị						0	0.00 %	9/6/2023			
11.3	Nguyễn Thái Dương		Anh						0	0.00 %	9/6/2023			Chưa có

11.4	Nguyễn Hoài Nam		Em						0	0.00 %	9/6/2023			Chưa có
11.5	Nguyễn Thị Thu Hiền		Vợ						3.545	0,00 %	9/6/2023			
11.6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Con						0	0.00 %	9/6/2023			

11.7	Nguyễn Minh Hiếu	GMD		Con						0	0.00 %	9/6/2023			
12	Lâm Đình Dụ	GMD	TV HĐQT độc lập							111,084	0,00 %	09/06/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
12.1	Lâm Đình Dương			Con						0	0.00 %	9/6/2023			

12.2	Lâm Đình Duy		Con						0	0.00 %	9/6/2023			
12.3	Lâm Thị Tươi		Chị						0	0.00 %	9/6/2023			
12.4	Lâm Đình Dịu		Anh						0	0.00 %	9/6/2023			

12.5	Lâm Văn Dạo		Em						0	0.00 %	9/6/2023			
13	Shinya Hosoi	TV HĐQT							0	0.00 %	09/6/2023		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
13.1	Yuko Kato		Vợ						0	0.00 %	09/6/2023			Chưa có

13.2	Shino Kato		Con						0	0.00 %	09/6/ 2023			Chưa có
13.3	Hideyuki Kato		Anh						0	0.00 %	09/6/ 2023			Chưa có
11	Phạm Quốc Long	Phó Tổng giám đốc							145,000	0.05 %	18/05 /2015			
11.1	Phạm Quốc Vương		Anh						0	0.00 %	18/05 /2015			
11.2	Phạm Quốc Hoàng		Anh						0	0.00 %	18/05 /2015			

11.3	Phạm Thị Ánh Tuyết		Vợ						5	0.00 %	18/05 /2015			
11.4	Phạm Thùy Linh		Con						0	0.00 %	18/05 /2015			
11.5	CTCP Cảng Nam Hải		Tổ chức có liên quan								2018			Ông Phạm Quốc Long là Chủ tịch HĐQT
11.6	Công ty TNHH Gemadept Shipping Holdings		Tổ chức có liên quan								2017			Ông Phạm Quốc Long là Chủ tịch HĐTV

11.7	Công ty TNHH Tiếp vận Kline Gemadept		Tổ chức có liên quan								2021			Ông Phạm Quốc Long là Chủ tịch HĐTV
11.8	Hiệp hội Đại lý, Môi giới và Dịch vụ Hàng hải Việt nam (Visaba)		Tổ chức có liên quan								2019			Ông Phạm Quốc Long là Chủ tịch Hiệp hội
12	Nguyễn Thế Dũng	Phó Tổng giám đốc							446,504	0.15%	09/05/2019		Tái bổ nhiệm 5 năm nhiệm kỳ 2023-2028, ngày hiệu lực 12/06/2023	

12.1	Nguyễn Thế Vinh		Bố							0.00 %	09/05 /2019			
12.2	Cao Thị Thanh Mai		Mẹ							0.00 %	09/05 /2019			
12.3	Nguyễn Quốc Hưng		Anh						2,000	0.00 %	09/05 /2019			
12.4	Nguyễn Thị Thu Hồng		Chị						0	0.00 %	09/05 /2019			

12.5	Nguyễn Thị Phương Thảo		Vợ						0	0.00 %	09/05 /2019			
12.6	Nguyễn Phương Trang		Con						0	0.00 %	09/05 /2019			chưa có
12.7	Nguyễn Thế David		Con						0	0.00 %	09/05 /2019			chưa có
12.8	Nguyễn Thy Cindy		Con						0	0.00 %	09/05 /2019			chưa có

12.9	Nguyễn Thị Lan Hương		Chị dâu						0	0.00 %	09/05 /2019			
12.1 0	Phạm Hồng Hải		Anh rể						0	0.00 %	09/05 /2019			
12.1 1	CTCP Dịch vụ cảng Gemadept		Tổ chức có liên quan								2022			Ông Nguyễn Thế Dũng là Chủ tịch HĐQT
13	Đỗ Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc							143,0 02	0.05 %	09/05 /2019		Tái bổ nhiệm 5 năm nhiệm kỳ 2023-2028, ngày hiệu	

													lực 12/06/2023	
13.1	Đỗ Quốc Khánh		Cha						0	0.00 %	09/05/2019			
13.2	Hoàng Thị Thanh GMD		Mẹ						960,000	0.31 %	09/05/2019			
13.3	Trần Kiều Minh GMD		Vợ						1,181,520	0.39 %	09/05/2019			
13.4	Đỗ Quốc Khang GMD		Con							0.00 %	09/05/2019			chưa có

13.5	Đỗ Khánh Linh		Con							0.00 %	09/05 /2019			chưa có
13.6	Đỗ Thái An		Con							0.00 %	09/05 /2019			chưa có
13.7	Đỗ Việt Thành		Em						293,4 30	0.10 %	09/05 /2019			
13.8	CTCP Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link		Tổ chức có liên quan								2019		Bổ nhiệm	Ông Đỗ Công Khanh là Chủ tịch HĐQT

14	Lưu Tường Giai	Trưởng BKS							82,660	0.02%	29/05/2013		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
14.1	Đoàn Thị Quỳnh Trang		Vợ						0	0.00%	29/05/2013			chưa có
14.2	Lưu Chí Nhân		Con						0	0.00%	29/05/2013			chưa có
14.3	Lưu Chí Dũng		Con						0	0.00%	29/05/2013			
14.4	Đoàn Văn Đẩu		Bố vợ						0	0.00%	29/05/2013			chưa có

14.5	Đào Hải Yến		Mẹ vợ						0	0.00 %	29/05 /2013			chưa có
14.6	Lưu Tường Giao		Anh ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
14.7	Nguyễn Thị Hoa		Chị dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			
14.8	Lưu Tường Giang		Anh ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
14.9	Ngô Thị Bích Liên		Chị dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			chưa có
14.10	Lưu Tường Bách		Em ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
14.11	Hoàng Thị Trần Thủy		Em dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			

14.12	CTCP đầu tư Sông Ngân		Tổ chức có liên quan								2012		Bổ nhiệm	Ông Lưu Tường Giai là Phó chủ tịch HĐQT
15	Vũ Thị Hòang Bắc	Thành viên BKS							28,010	0.01%	29/05/2013		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
15.1	Lưu Thị Còong		Mẹ						0	0.00%	29/05/2013			
15.2	Vũ Thị Hoàng Hà		Chị gái						200	0.00%	29/05/2013			chưa có
15.3	Vũ Thị Thái Bình		Em gái						0	0.00%	29/05/2013			chưa có

15.4	Philip Jeffery Turner		Em rể							0.00 %	29/05 /2013			
15.5	Vũ Thị Hoa Mai		Em gái						0	0.00 %	29/05 /2013			
15.6	Trần Phương Nam		Chồn g						0	0.00 %	29/05 /2013			
15.7	Trần Thục Anh		Con gái						0	0.00 %	29/05 /2013			
15.8	Trần Hoàng Minh Châu		Con gái						0	0.00 %	29/05 /2013			
15.9	Trần Vũ Lan Phương		Con gái						0	0.00 %	29/05 /2013			
15.1 0	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài gòn.		Tổ chức có liên quan									2018	Bổ nhiệm	Bà Vũ Thị Hoà ng Bắc là Trưở ng ban

														kiểm soát
16	Phan cẩm Ly	Thành viên BKS							0	0.00 %	29/05 /2013	09/06/ 2023	Không ứng cử nhiệm kỳ mới	
16.1	Phan Hà Hiệp		Cha						0	0.00 %	29/05 /2013			
16.2	Tạ Thị Thanh Phượng		Mẹ						0	0.00 %	29/05 /2013			
16.3	Phan Việt Hùng		Anh						0	0.00 %	29/05 /2013			
16.4	Nguyễn Thị Hậu		Chị dâu						0	0.00 %	29/05 /2013			

16.5	Công ty Kusto Việt Nam										2018		Bổ nhiệm	Bà Phan cẩm Ly là Giám đốc phát triển Kinh doanh -
17	Trần Đức Thuận	Thành viên BKS							169,814	0.06 %	29/05/2013		ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 09/06/2023 nhiệm kỳ 2023-2028	
17.1	Bùi Thị Bình An		Vợ						0	0.00 %	29/05/2013			
17.2	Trần Nam Thắng		Anh ruột						0	0.00 %	29/05/2013			

17.3	Trần Thị Kim Thoa		Chị ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
17.4	Trần Thị Kim Thúy		Chị ruột						0	0.00 %	29/05 /2013			
17.5	Trần Quốc Khánh		Bố						0	0.00 %	29/05 /2013			
18	Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên BKS							0	0.00 %	30/5/ 2018	09/06/ 2023	Không ứng cử nhiệm kỳ mới	
18.1	Trần Kế Văn		Cha						0	0.00 %	30/5/ 2018			chưa có
18.2	Hoàng Thị Ngọc Trinh		Mẹ						0	0.00 %	30/5/ 2018			chưa có
18.3	Nguyễn Huy Vân		Chồng						0	0.00 %	30/5/ 2018			chưa có

18.4	Công ty TNHH Tư vấn VI		Tổ chức có liên quan								2007		Bổ nhiệm	Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên là Giám đốc Đầu tư cấp cao

1. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm *(mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)*
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Bà Hoàng Thị Thanh	Ông Đỗ Công Khanh - PTGĐ	1.160.000	0,38%	960.000	0,31%	Bán cổ phiếu
2	Ông Lưu Tường Giai – T.BKS		122.600	0,04%	82.660	0,02%	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Thành viên Hội đồng quản trị

Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Nguyễn Thanh Bình